**ĐỌC**

**VĂN BẢN 3**

**BẢO KÍNH CẢNH GIỚI (1 tiết)**

**(Gương báu răn mình)**

**(Bài 43)**

**- Nguyễn Trãi -**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Những giá trị về nội dung và nghệ thuật của bài *Bảo kính cảnh giới*.

**-** Đặc điểm của thể loại thơ Nôm Đường luật của Nguyễn Trãi.

**2. Năng lực**

**-** HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ *Bảo kính cảnh giới*.

- HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Bảo kính cảnh giới* (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật.

- HS hiểu được tầm vóc tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của tác giả thể hiện trong bài thơ.

- Năng lực đọc – hiểu các tác phẩm thơ trữ tình trung đại Việt Nam.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác phẩm thơ trữ tình trung đại Việt Nam.

- Năng lực tự học, tạo lập văn bản nghị luận**.**

**3. Phẩm chất**

**-** Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước, tình cảm gắn bó với cuộc sống của người dân.

**-** Kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính bàn, laptop,

**2. Học liệu:** Hình ảnh,bài giảng điện tử, Sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra:** Thực hiện trong phần khởi động

**3. Bài mới**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

**-** Khơi gợi sự hiểu biết đã có về thể loại thơ Nôm Đường luật

- Định hướng đến nội dung của bài học

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

HS kể tên một số bài thơ Đường luật đã học (ở CT Ngữ văn THCS và Bài 2 – Vẻ đẹp của thơ ca, SGK Ngữ văn 10, tập một); chỉ ra đặc điểm hình thức của thể thơ (số tiếng trên một dòng, số câu trong một bài, quy định về niêm, luật,...).

**c. Sản phẩm:**

- Một số bài thơ Đường luật đã học : Bạn đến chơi nhà (Nguyễn Khuyến); Qua đèo Ngang (Bà huyện Thanh Quan); Bánh trôi nước (Hồ Xuân Hương) …

- Đặc điểm hình thức của thể thơ Thất ngôn Đường luật:

+ số tiếng trên một dòng: 7 tiếng,

+ số câu trong một bài (8 câu – bát cú. 4 câu – tứ tuyệt) ,

+ Gieo vần ở cuối câu 1,2,4,6,8 (với thể thất ngôn bát cú) và cuối câu 1,2,4 (với thể thất ngôn tứ tuyệt).

+ Với thể thất ngôn bát cú, câu 3 và câu 4 thường đối nhau, câu 5 và câu 6 thường đối nhau, tiếng thứ 2, 4, 6 niêm với nhau

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

HS trả lời câu hỏi

*- Kể tên một số bài thơ Đường luật đã học (ở CT Ngữ văn THCS và Bài 2 – Vẻ đẹp của thơ ca, SGK Ngữ văn 10, tập một);*

*- Chỉ ra đặc điểm hình thức của thể thơ (số tiếng trên một dòng, số câu trong một bài, quy định về niêm, luật,...).*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm theo bàn

**B3: Báo cáo thảo luận**

HS báo cáo kết quả, thảo luận, nhận xét

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhậnxét, đánh giá

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát về tác phẩm**

**a. Mục tiêu:**

HS tìm hiểu tri thức công cụ phục vụ cho hoạt động đọc: thông tin về chùm thơ, đặc điểm của thơ Đường luật

**b. Nội dung:** HS trình bàytri thức về chùm thơ *Bảo kính cảnh giới*, thơ Nôm Đường luật

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

HS hoàn thành phiếu học tập số 1

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh thảo luận cặp đôi

**B3: Báo cáo thảo luận**

HS phát biểu, thảo luận

**B4: Kết luận, nhận định**

GV đánh giá, kết luận,

|  |
| --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Thơ Nôm Đường luật***  - Là loại thơ được sáng tác theo thể Đường luật, viết bằng chữ Nôm, hình thành vào thế kỉ XIII  - Đặc điểm:  + sáng tạo dựa trên mô hình chữ Nôm.  + cách tân về đề tài, thi liệu, cảm hứng, bút pháp, ngôn ngữ thơ.  + có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố Nôm (đề tài, chủ đề hướng tới những vấn đề của đất nước, dân tộc; ngôn ngữ - chữ Nôm; từ ngữ giản dị, thuần Việt, thể thơ thất ngôn xen lục ngôn …) và yếu tố Đường luật (đề tài, chủ đề hướng tới những quan niệm, phạm trù Nho giáo, Đạo giáo; dùng từ Hán Việt, sử dụng điển cố, điển tích, hình ảnh tao nhã, mang tính quy phạm về luật bằng trăc, niêm …).  - Thành tựu:  + dòng văn học viết tiếng Việt chính thức xuất hiện, tồn tại, phát triển so9ng hành cùng dòng văn học chữ Hán.  + góp phần quan trọng vào việc tạo nên diện mạo của nền thơ trung đại Việt Nam.  ***2. Chùm thơ Bảo kính cảnh giới***  - gồm 61 bài trong tập Quốc âm thi tập (254 bài)  - Nội dung:  + giáo huấn, những trăn trở, suy tư về thế sự  + những khoảng khắc thư nhàn, hòa mình với thiên nhiên, cuộc sống nơi thôn dã  - Chùm thơ thể hiện tư tưởng, nhân cách của bậc hiền lương và vẻ đẹp phong phú của tâm hồn nghệ sĩ. |

**Nội dung 2: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được thể loại, bố cục, nội dung, nghệ thuật của bài thơ

- HS càm nhận, phân tích, nhận xét về từ ngữ, hình ảnh cũng như vẻ đẹp tâm hồn, tư tưởng của tác giả.

**b. Nội dung**

HS hoàn thành các câu hỏi, phiếu học tập

**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS, phiếu học tập đã hoàn thiện

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra các câu hỏi, phiếu học tập

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân/thảo luận nhóm

**B3: Báo cáo thảo luận**

HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết luận

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Hướng dẫn HS tìm hiểu thể loại, bố cục của bài thơ**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Câu hỏi số 1. Xác định thể loại, nêu bố cục của bài thơ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, kết luận  Mô hình kết cấu của 1 bài thơ Đường luật thường là 2/2/2/2; 4/4; 6/2  **2. Hướng dẫn HS tìm hiểu câu thơ mở đầu**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trả lời câu hỏi Câu thơ mở đầu cho biết điều gì về cuộc sống và tâm trạng của nhân vật trữ tình? (chú ý các từ ngữ (“rồi”, “ngày trường”, “hóng mát”)  Câu thơ lục ngôn thứ nhất mở đầu bài thơ có tác dụng nhấn mạnh điều gì trong cuộc sống và tâm trạng của nhân vật trữ tình?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, kết luận  **3. Hướng dẫn HS tìm hiểu 5 câu tiếp theo: Vẻ đẹp của thiên nhiên**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trả lời câu hỏi Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh được tác giả sử dụng để miêu tả cảnh sắc mùa hè. Từ đó, chỉ ra những nét đặc sắc trong cách cảm nhận thiên nhiên và bút pháp tả cảnh của tác giả.   * Từ ngữ chỉ màu sắc? * Chi tiết, hình ảnh, âm thanh?   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm, thời gian 5p  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, kết luận    **4. Hướng dẫn HS tìm hiểu bức tranh cuộc sống ngày hè**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trả lời câu hỏi Cuộc sống của con người được nhà thơ tái hiện qua những âm thanh, hình ảnh nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận cặp đôi  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, kết luận  **5. Hướng dẫn HS tìm hiểu ước nguyện của nhân vật trữ tình**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trả lời câu hỏi Phân tích mối liên hệ giữa khung cảnh cuộc sống con người với ước nguyện của nhân vật trữ tình trong hai câu thơ cuối.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm theo bàn  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, kết luận  **5. Hướng dẫn HS Vẻ đẹp tâm hồn, tư tưởng của tác giả:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS trả lời câu hỏi *Đọc bài thơ, bạn cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp tâm hồn, tư tưởng của tác giả?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, kết luận | **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Thể loại, bố cục của bài thơ**  - Thể loại bài thơ: Thất ngôn xen lục ngôn.  - Bố cục: Chia làm 2 phần:  + sáu dòng đầu miêu tả bức tranh cuộc sống  + hai dòng cuối thể hiện tâm tư, ước nguyện của nhà thơ.    **2. Bức tranh cuộc sống (6 câu thơ đầu)**  **a. Câu thơ mở đầu: Cuộc sống và tâm trạng của nhân vật trữ tình**  - Thời gian: “rồi” – rỗi rãi, thư nhàn  - Không gian: “ngày trường” – ngày dài  - Hành động: “hóng mát”  - Câu thơ lục ngôn, ngắt nhịp 1/2/3  => Cuộc sống thanh nhàn, rỗi rãi thong dong tự tại, tâm trạng thư thái của nhân vật trữ tình.  ( khoảng thời gian hiếm hoi ít ỏi trong cuộc đời con người “thân” ko nhàn mà “tâm” cũng ko nhàn)  **b.** **5 câu tiếp theo: Vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống ngày hè**  **\* Vẻ đẹp thiên nhiên**  - Từ ngữ chỉ màu sắc: “lục”, “đỏ”, “hồng” -> gam màu tươi tắn, rực rỡ  - Các chi tiết miêu tả hình ảnh: tán hoè (“đùn đùn”, “tán rợp trương”), hoa lựu (“phun thức đỏ”), ao sen (“hồng liên trì”, “tịn mùi hương”)  - Hình ảnh cây hoè: được miêu tả với màu “lục”, tán cây “đùn đùn” – gợi vẻ đẹp của vòm lá xanh tươi, bừng bừng sức sống; “rợp trương” như chiếc ô màu xanh, cành nhánh lớn lên từng giây phút, đổi thay “trông thấy”.  - Hình ảnh hoa lựu: tín hiệu đặc trưng của mùa hè, căng tràn nhựa sống, bật lên thành “thức đỏ” rực rỡ nơi đầu cành.  - Hình ảnh ao sen: dẫu cuối mùa vẫn gợi liên tưởng về một không gian thanh khiết.  => bức tranh thiên nhiên tươi sáng, tràn đầy sức sống  \* N**ét đặc sắc trong cách cảm nhận thiên nhiên và bút pháp tả cảnh của tác giả**.  - Sử dụng những hình ảnh, màu sắc đặc trưng của màu hè  - Sử dụng những động từ mạnh “đùn đùn”, “giương”, “phun”, tính từ “tiễn” để diễn tả sức sống của cảnh vật.  => **Cách nhìn, cách cảm nhận thiên nhiên độc đáo**: Thiên nhiên đã trở thành khách thể thẩm mĩ, được quan sát, khám phá bằng nhiều giác quan, luôn nhấn mạnh sự vận động,…  => **Cách tái hiện hình tượng thiên nhiên**: nghiêng về bút pháp **tả thực**; màu sắc và đường nét táo bạo, sống động (khác với bút pháp chấm phá, màu sắc thanh đạm, đường nét hài hoà,… thường gặp trong thơ cổ).  **\* Bức tranh cuộc sống:**  **-** Âm thanh của phiên chợ cá nơi làng chài, tiếng ve vang lên rộn rã trong buổi hoàng hôn gợi nhịp sống thanh bình, yên ấm.  **-** Tiếng đàn ve “dắng dỏi” khiến lầu tịch dương vốn im vắng, tĩnh lặng bỗng trở nên rộn rã, tươi vui,…  -> bức tranh của chiều quê thanh bình, no ấm.  - Nghệ thuật: đối, đảo ngữ, từ láy.  => tác giả có sự giao cảm mạnh mẽ và tinh tế với thiên nhiên cảnh vật và cuộc sống con người.  => Đó là bức tranh sinh động có sự kết hợp hài hòa : đường nét, màu sắc, âm thanh, cảnh vật, con người.  => Bức tranh thiên nhiên, cuộc sống được miêu tả vào thời điểm cuối ngày nhưng sự sống ko ngừng lại. Thiên nhiên vẫn vận động với một nguồn sống dồi dào, mãnh liệt.  => Tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu cuộc sống tha thiết của nhà thơ.  **3. Ước nguyện của nhân vật trữ tình**  - Bức tranh cuộc sống nhộn nhịp, cảnh sống sung túc, ấm no, đủ đầy của con người, tương đồng với lý tưởng, ước nguyện của Nguyễn Trãi  - Ước nguyện của nhà thơ: “Lẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,/ Dân giàu đủ khắp đòi phương.”.  + khát vọng về một **cuộc sống no đủ**, bình yên cho mọi người **dân ở khắp mọi nơi**  + là giấc mơ về một xã hội lí tưởng  - Nghệ thuật thể hiện:  + Sử dụng điển tích  + Câu thơ lục ngôn với nhịp 3/3/ngắn gọn dứt khoát thể hiện sự dồn nén cảm xúc của bài thơ  => điểm kết tụ của hồn thơ Ức Trai không phải ở thiên nhiên tạo vật mà ở chính **cuộc sống con người,** ở nhân dân  \* **Vẻ đẹp tâm hồn, tư tưởng của tác giả:**  - Tâm hồn tinh tế, rộng mở, tràn đầy sức sống; nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống.  - Tư tưởng yêu nước, thương dân thường trực trong con người Nguyễn Trãi; dạt dào và mãnh liệt ngay cả trong những thời khắc nhà thơ có thể sống an nhàn, thư thái, cho riêng bản thân mình. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, thực hành áp dụng kiến thức vừa học.

**b. Nội dung: Học sinh trả lời câu hỏi trắc nghiệm**

***Câu 1: Dòng nào dưới dây thể hiện đầy đủ nhất nội dung bài thơ “Cảnh ngày hè” ?***

A- Bài thơ miêu tả bức tranh ngày hè tĩnh lặng, qua đó thể hiện tâm trạng buồn chán chốn quan trường của Nguyễn Trãi.

B- Bài thơ miêu tả bức tranh ngày hè tĩnh lặng, qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và lòng yêu nước thầm kín của Nguyễn Trãi.

**C- Bài thơ miêu tả bức tranh ngày hè tràn đầy sức sống, qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và tấm lòng vì dân vì nước của Nguyễn Trãi.**

D- Bài thơ miêu tả bức tranh trưa hè tràn đầy sức sống, qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và lòng yêu nước thầm kín của Nguyễn Trãi.

Câu 2: Nhận định nào dưới dây thể hiện đầy đủ nhất nghệ thuật đặc sắc của thơ “Cảnh ngày hè” ?

A- Bài thơ sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, ngôn từ tả cảnh ngụ tình, nghệ thuật nhân hoá, điển tích, từ láy tinh tế và tự nhiên

**B- Bài thơ sử dụng thể thơ thất ngôn xen lục ngôn, ngôn từ tả cảnh ngụ tình, nghệ thuật đối, điển tích, từ láy tinh tế và tự nhiên**

C- Bài thơ sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú, ngôn từ tả cảnh ngụ tình, nghệ thuật hoán dụ, điển tích, từ láy tinh tế và tự nhiên

D- Bài thơ sử dụng thể thơ thất ngôn xen lục ngôn, ngôn từ tả cảnh ngụ tình, nghệ thuật ẩn dụ, điển tích, từ láy tinh tế và tự nhiên

**c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh**

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV đưa câu hỏi trắc nghiệm

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân

B3: Báo cáo thảo luận

HS trả lời, nhận xét, bổ sung

B4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, kết luận

Câu 1. Đáp án C; câu 2 đáp án B

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

- HS viết được đoạn văn đúng quy cách

- HS biết cách chọn yếu tố “phá cách” để viết

- HS biết cách triển khai viết một đoạn văn phân tích một vấn đề văn học

**b. Nội dung:** Viết đoạn văn nghị luận

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn nghị luận 150 chữ

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

HS hoàn thành đoạn văn theo yêu cầu: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một yếu tố phá cách trong bài “Bảo kính cảnh giới, bài 43”

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân

B3: Báo cáo thảo luận

HS đọc đoạn văn trước lớp, nhận xét

B4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, kết luận

**Yếu tố “phá cách”** (cách cảm nhận thiên nhiên, bút pháp tả cảnh, chi tiết miêu tả cuộc sống đời thường nơi làng chài, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ, câu thơ sáu tiếng,…

**Phụ lục (Phiếu học tập)**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

***Đọc phần giới thiệu về chùm thơ Bảo kính cảnh giới và thơ Nôm Đường luật để hoàn thành phiếu học tập sau***

|  |  |
| --- | --- |
| **THƠ NÔM ĐƯỜNG LUẬT** | |
| **Khái niệm** |  |
| **Đặc điểm** |  |
| **Thành tựu** |  |
| **Những tập thơ, bài thơ Nôm tiêu biểu** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **BẢO KÍNH CẢNH GIỚI** | |
| **Xuất xứ** |  |
| **Nội dung** |  |
| **Tư tưởng/tâm hồn** |  |